

Số: **1774** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **29** tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:  
Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm văn hóa cấp tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, Đơn vị sự nghiệp công lập, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, Tổ chức xã hội, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 35/TB-HĐND ngày 24/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Thông báo Kết luận phiên họp thường kỳ tháng 9 của Thường trực HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Công văn số 4609/UBND-KTTH ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tham mưu triển khai nội dung kết luận Phiên họp thường kỳ tháng 9 của Thường trực HĐND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 110/TTr-SVHTTDL ngày 03/10/2019 và kết quả thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo số 189/BC-STC ngày 08/10/2019 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm văn hóa cấp tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm văn hóa cấp tỉnh; với tổng giá trị gói thầu là **991.782.000 đồng** (Chín trăm chín mươi một triệu, bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng), nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.**

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thực hiện các nội dung

tại Điều 1 Quyết định này và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng và tuân thủ các quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; lựa chọn gói thầu quan trọng để thực hiện đúng quy định về đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư – Tài chính về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu;

- Trong quá trình triển khai, nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phân khai nguồn vốn cho các gói thầu đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng quy định và không gây nợ đọng vốn đầu tư; đăng tải Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên hệ thống đấu thầu Quốc gia đúng thời gian quy định;

- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chính xác đối với các nội dung do đơn vị trình phê duyệt tại Tờ trình số 110/TTr-SVHTTDL ngày 03/10/2019;

- Tuân thủ các quy định khác có liên quan.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính chính xác, pháp lý trong nội dung do đơn vị thẩm định; hướng dẫn, tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*mt*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN (MNC). 3



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bón**

## PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm văn hóa cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1774 /QĐ-UBND, ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn đấu thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
01	Mua sắm trang thiết bị Trung tâm văn hóa cấp tỉnh.	991.782.000	Ngân sách nhà nước	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2019	Trọn gói	45 ngày
	<b>Tổng giá trị các gói thầu</b>	<b>991.782.000</b>	<i>Chín trăm chín mươi một triệu, bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng</i>					

(Giá gói thầu đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, vận chuyển đến nơi cung cấp, lắp đặt, bảo hành và các chi phí khác có liên quan) 

**PHỤ LỤC 02: DANH MỤC MUA SẮM VÀ DỰ TOÁN**  
**Gói thầu Mua sắm trang thiết bị Trung tâm văn hóa cấp tỉnh.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4774 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

STT	Tên hàng hóa/tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	<p><b>LOA LINE ARAY LIÊN CÔNG SUẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp tuyến tần số: 55Hz-20kHz</li> <li>- Công suất: 700W RMS / 1400W Peak</li> <li>- Mức SPL cực đại: 135dB @ 1m</li> <li>- Góc tán âm: 100° x 15°</li> <li>- Chi tiết loa LF: 2x10", 2.5" VC</li> <li>- Chi tiết loa HF: 1x2", 3" VC</li> <li>- Kết nối: XLR, PowerCON</li> <li>- Bảo vệ: Thermal, RMS, Limiter</li> <li>- Điều khiển: Cluster, HF, High curving, Indoor</li> <li>- DSP kiểm soát ngõ vào với tính năng có thể lựa chọn</li> </ul> <p><i>(Đã bao gồm dây kết nối, dây nguồn, jack kết nối trọn bộ)</i></p>	Cái	04	91.000.000	364.000.000
2	<p><b>LOA SUBWOOFER LIÊN CÔNG SUẤT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp tuyến tần số: 30Hz-120Hz</li> <li>- Công suất: 2500W RMS / 5000W Peak</li> <li>- Mức SPL cực đại: 141dB @ 1m</li> <li>- Chi tiết loa LF: 2x18", 4" VC</li> <li>- Kết nối: XLR, PowerCON</li> <li>- Bảo vệ: Thermal, RMS, Limiter</li> <li>- Điều khiển: Xover, Phase switch, Depp/Punch, Output Delay Settings, Cardioid</li> <li>- DSP kiểm soát ngõ vào với tính năng có thể lựa chọn</li> </ul> <p><i>(Đã bao gồm dây kết nối, dây nguồn, jack kết nối trọn bộ)</i></p>	Cái	02	159.285.000	318.570.000

STT	Tên hàng hóa/tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
3	<p><b>BÀN TRỌN DIGITAL 32 NGỖ MIC/LINE</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 33 Fader tự động (32CH + 1 Master)</li> <li>- 48 ngõ vào ( 40 mono + 2 Stereo + 2 Return)</li> <li>- 20 AUX (8 Mono + 6 Stereo) + Stereo + Sub buses</li> <li>- 8 DCA groups với Roll-out</li> <li>- 32 ngõ vào analog XLR/TRS + 2 analog RCA stereo</li> <li>- 16 ngõ ra analog XLR</li> <li>- 34 x 34 kênh ghi âm/playback kỹ thuật số qua cổng USB 2.0 + 2 x 2 thông qua USB lưu trữ</li> <li>- Effects kỹ thuật số âm thanh cao cấp</li> <li>- Tích hợp COM, GEQ, USB, LAN</li> </ul> <p><i>(Đã bao gồm dây kết nối, dây nguồn, jack kết nối trọn bộ)</i></p>	Cái	01	90.700.000	90.700.000
4	<p><b>MICRO KHÔNG DÂY CẨM TAY</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gồm: EM 100 G4 + SKM 100 G4-S + MMD 835-1</li> <li>- Đáp tuyến tần số: 80Hz - 18kHz</li> <li>- Phạm vi tần số: 516 ~ 558 MHz</li> <li>- Băng thông: 42MHz, 1680 tần số</li> <li>- Mức tín hiệu trên ồn: <math>\geq 110\text{dB}</math>A</li> <li>- Độ méo hài THD: <math>\leq 0.9\%</math></li> <li>- Độ nhạy: <math>&lt; 2.5 \mu\text{V}</math> for 52 dBA</li> <li>- Nhiệt độ hoạt động: <math>-10 \text{ }^\circ\text{C}</math> đến <math>+55 \text{ }^\circ\text{C}</math></li> <li>- Có antenna thu phát sóng đi kèm</li> </ul>	Bộ	02	23.000.000	46.000.000
5	<p><b>BÀN ĐIỀU KHIỂN ĐÈN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn sử dụng: AC100-240V, 50/60Hz</li> <li>- Nguồn tiêu thụ: 35W</li> <li>- Màn hình LCD hiển thị điều khiển</li> <li>- Kênh DMX: 1024 kênh</li> </ul>	Cái	01	26.150.000	26.150.000

STT	Tên hàng hóa/tiêu chuẩn kỹ thuật	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn kết nối: 2x3P-XLR / 2x5P-XLR</li> <li>- Hỗ trợ thư viện Avolites Pearl R20</li> <li>- USB cho lưu trữ &amp; cập nhật</li> <li>- Điều khiển đến 96 đèn 40 kênh, 60 cánh độc lập hoặc mỗi 600 bước</li> <li>- Có thùng bảo vệ đi kèm (Đã bao gồm dây kết nối, dây nguồn, jack kết nối trọn bộ)</li> </ul>				
6	<p><b>THÙNG DI CHUYÊN CHO MIXER ÂM THANH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 1 mixer / thùng</li> <li>- Chất liệu: Ván ép, viền bọc nhôm, dán similì màu đen chống trầy, có lớp mút bảo vệ chống va đập</li> </ul>	Cái	01	5.300.000	5.300.000
7	<p><b>THÙNG DI CHUYÊN CHO LOA LINE ARRAY</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 2 loa / thùng</li> <li>- Chất liệu: Ván ép, viền bọc nhôm, dán similì màu đen chống trầy, có bánh xe di chuyên</li> </ul>	Cái	04	4.000.000	16.000.000
8	<p><b>THÙNG DI CHUYÊN CHO LOA SUBWOOFER ĐÔI</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 1 loa / thùng</li> <li>- Chất liệu: Ván ép, viền bọc nhôm, dán similì màu đen chống trầy, có bánh xe di chuyên</li> </ul>	Cái	02	5.200.000	10.400.000
9	<p><b>DÂY TÍN HIỆU 3 LỖI CHỐNG NHIỆU</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc dây: 28x0.10mm/0.22mm<sup>2</sup></li> <li>- Điện dung: 60 pF/m</li> <li>- Có lớp PVC cách điện bảo vệ ngoài</li> <li>- Đường kính dây: 6.15mm</li> <li>- Trở kháng dây: &lt; 85 Ohm/km</li> <li>- Nhiệt độ vận hành: -20°C / +70°C</li> </ul>	Mét	300	55.000	16.500.000

STT	Tên hàng hóa/tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
10	<b>DÂY ĐIỆN NGUỒN 2x2.5mm<sup>2</sup></b> - Tiêu chuẩn: 2 lõi x 2.5 mm <sup>2</sup> - Lớp PVC bọc ngoài cách điện	Mét	200	40.000	8.000.000
	<b>Cộng</b>				<b>901.620.000</b>
	<b>Thuế VAT 10%</b>				<b>90.162.000</b>
	<b>Tổng cộng (đã bao gồm VAT 10%)</b>				<b>991.782.000</b>

**Bảng chữ: Chín trăm chín mươi một triệu, bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng.**

Giá nêu trên là giá tối đa cho tài sản mới 100% theo quy định hiện hành; đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử, nghiệm thu bàn giao, hướng dẫn đào tạo sử dụng, chuyển giao công nghệ, bảo hành bảo trì tại địa điểm đơn vị sử dụng và các chi phí khác liên quan (nếu có).